TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55 /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 04/6/2019
V/v: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Cẩm Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Khóa

2. Ông Phạm Công Định

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn – Thư ký TAND tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở TAND tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2019/TLST-HN&GĐ ngày 01/04/2019 về việc ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2019/QĐXX-ST ngày 04 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2019/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh ngày 26/9/1995.

HKTT: thôn C, xã N, huyện G, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh Lê Văn T1, sinh ngày 25/12/1987.

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thôn C, xã N, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú hiện nay: Đài Loan.

Tại phiên tòa anh T1 vắng mặt, chị T có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa chị T trình bày:*

Chị và anh Lê Văn T1 được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn vào ngày 13/04/2015 tại UBND xã N, huyện G, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 tháng thì anh T1 sang lao động tại Đài Loan. Từ khi anh T1 đi vợ chồng chị ít liên lạc, không ai quan tâm đến ai. Chị ở nhà cùng bố mẹ chồng không vui vẻ nên đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ cuối năm 2015. Từ khi anh T1 đi Đài Loan đến nay chưa về thăm gia đình và cũng không gọi điện thoại cho chị. Chị nhận thấy cuộc sống vợ chồng của chị và anh T1 không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh T1 để hai bên ổn định cuộc sống.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp với gia đình hai bên: Chị xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Theo thông tin do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cung cấp tại Công văn số 7218/QLXNC-P5 ngày 04/5/2019 thể hiện: anh Lê Văn T1, sinh ngày 25/12/1987 tại Hải Dương, CMND số 142198800, khai địa chỉ thường trú tại: xã N, huyện G, tỉnh Hải Dương; đã được Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp hộ chiếu số B7084891 ngày 16/08/2012 có giá trị đến ngày 16/8/2022, có thông tin xuất nhập cảnh nhiều lần, lần cuối xuất cảnh ngày 08/06/2015 qua cửa khẩu Nội Bài bằng hộ chiếu nêu trên, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Tòa án tiến hành lấy lời khai của bà Phạm Thị T2 theo đề nghị của chị T thể hiện việc chị T và anh T1 kết hôn là do bà và mẹ chị T tác hợp vì trước đó anh T1 đã đi xuất khẩu tại Đài Loan. Sau khi hết hạn hợp đồng thì anh T1 về nước và kết hôn cùng chị T. Anh chị chung sống với nhau được một tháng thì anh T1 lại sang Đài Loan lao động. Chị T ở nhà cùng vợ chồng ông bà được ba tháng thì xin phép về nhà bố mẹ đẻ ở. Từ khi chị T không ở cùng ông bà, chị T cũng không qua lại thăm hỏi ông bà. Đến đầu năm 2017, anh T1 điện thoại về thông báo anh T1 và chị T thống nhất ly hôn nhau. Chị T đã gửi đơn xin ly hôn sang cho anh T1 ký xác nhận vào đơn đồng ý ly hôn. Bản thân bà cũng như chồng bà rất muốn chị T anh T1 đoàn tụ vợ chồng song cần tôn trọng quyết định của anh chị ấy. Vì anh T1 không cung cấp địa chỉ cụ thể ở Đài Loan nên bà không thể cung cấp cho Tòa án mặc dù Tòa án đã hai lần yêu cầu bà. Bà chỉ liên lạc với anh T1 khi anh T1 điện thoại về.

Bản thân anh T1 đã được bà thông báo nội dung các văn bản của Tòa án gửi. Quan điểm của anh T1 vì điều kiện hai anh chị ở quá xa nhau, không có điều kiện mang lại hạnh phúc cho nhau và chị T còn quá trẻ nên anh đồng ý ly hôn chị T để chị T sớm ổn định cuộc sống. Anh T1 xác định không có con chung, tài sản và công nợ chung với chị T. Anh T1 đề nghị Tòa án không phải công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải. Anh xin phép vắng mặt ở các giai đoạn tố tụng. Anh đề nghị Tòa án gửi các văn bản của Tòa cho mẹ đẻ là bà T2 để mẹ anh thông báo cho anh biết.

Tòa án xác định đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo theo hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ.

Tại phiên tòa hôm nay:

Chị T trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị đươc ly hôn anh T1.

Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xác định việc chấp hành tố tụng của những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đảm bảo quy định của pháp luật.

- Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị TAND tỉnh Hải Dương áp dụng Điều 56 Luật HNGĐ năm 2014 - Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị T, xử cho chị T được ly hôn anh Lê Văn T1; Chị T phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về Tố tụng:

- Chị Hoàng Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn giữa chị và anh Lê Văn T1. Anh T1 hiện đang sinh sống tại Đài Loan. Trước khi đi Đài Loan anh sống cùng gia đình ở G, Hải Dương. Do đó TAND tỉnh Hải Dương thụ

lý giải quyết là đúng quy định về thẩm quyền theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Tòa án đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý; Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Giấy triệu tập theo quy định tại Điều 179 BLTTDS. Đồng thời Tòa án giao các văn bản trên cho mẹ đẻ anh T1 là bà T2 để thông báo cho anh T1 biết. Anh T1 được tống đạt QĐXX hợp lệ 02 lần song đều không có mặt. Do đó HĐXX xét xử vắng mặt anh T1 theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về Quan hệ hôn nhân:

Chị Hoàng Thị T và anh Lê Văn T1 được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 13/4/2015 tại UBND xã N, huyện G, tỉnh Hải Dương nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng hai tháng thì không chung sống cùng nhau. Khoảng cách về địa lý khiến họ dần dần không còn tình cảm với nhau, không còn quan tâm đến nhau. Cả hai anh chị đều đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn để sớm ổn định cuộc sống. HĐXX xét thấy đời sống chung giữa chị T và anh T1 không có, mục đích hôn nhân của hai người không đạt được nên cần giải quyết cho chị T được ly hôn anh T1 theo quy định tại Điều 56 Luật HNGĐ là phù hợp tình hình thực tế cũng như phù hợp với đề nghị của đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tại phiên tòa.

[3]. Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: chị T xác định không có nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 17 Luật phí và lệ phí số 97 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Lê Văn T1.

2. Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, đối trừ số tiền 300.000đ chị T đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0006092 ngày 13/03/2019 của Cục THADS tỉnh Hải Dương. Chị T đã nộp đủ.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải D- ơng;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải D- ơng;
- UBND xã N, huyện G, tỉnh Hải Dương để ghi vào sổ hộ tịch;
- Các đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Trịnh Cẩm Vân